TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **127**/2018/HNGĐ-ST
-Ngày: 29/3/2018
- *V/v: xin ly hôn,*
tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Tài**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  + Ông: **Châu Vũ Bình**
  + Ông: **Nguyễn Hoa Kiều**
- *Thư ký phiên tòa*: bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa*: bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 484/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc "*xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Dương Thúy A, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, Thành phố Y, Tiền Giang;

2. Bị đơn: Nguyễn Thế B, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp O, xã P, huyện X, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Dương Thúy A trình bày: chị và anh B tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được UBND xã N, Tp. Y cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013, quyển số 01 ngày 07/01/2013. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống hạnh phúc cho đến thời gian khoảng tháng 12/2012, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh B thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, không quan tâm, lo lắng cho gia đình, vợ con, giữa vợ chồng thường xảy ra cự cãi nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Chị đã cố gắng chịu đựng nhưng chị không thể chịu đựng được nữa nên anh, chị đã ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Gia Huy C, sinh ngày 21/11/2012, hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc chị A xin ly hôn nhưng anh vắng mặt không đến Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thế B có mặt và thống nhất với lời trình bày của chị A về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung cũng như về nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh thừa nhận giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do sống không hợp nhau về tính tình, đôi lúc anh có tham gia chơi cờ bạc, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn gay gắt nên anh, chị đã ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay anh không còn tình cảm vợ chồng với chị A nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh đồng ý để chị A tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Gia Huy C, sinh ngày 21/11/2012, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Dương Thúy A xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Thế B nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*tranh chấp xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; do bị đơn hiện đang cư trú, sinh sống tại ấp O, xã P, huyện X, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện X có thẩm quyền giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị Dương Thúy A và anh Nguyễn Thế B tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới vào năm 2012. Anh, chị có đăng ký kết hôn được UBND xã N, Thành phố Y cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01 ngày 07/01/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị A được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay chị A xin ly hôn với anh B nên được xem xét giải quyết theo các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử nhận thấy: anh anh B và chị A cưới nhau vào năm 2012, trên cơ sở tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân. Anh, chị có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn được UBND xã N, Thành phố Y cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chị A cho rằng trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cụ thể: do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh B thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc không quan tâm lo lắng cho gia đình, vợ con, giữa vợ chồng thường xảy ra cự cãi nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Chị đã cố gắng chịu đựng nhưng không thể chịu đựng được nữa nên anh, chị đã ly thân nhau từ đầu năm 2014 cho đến nay. Chị A không còn tình cảm vợ chồng với anh B nên chị xin ly hôn. Tại phiên tòa, anh B cũng thừa nhận giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như chị A trình bày và anh đồng ý ly hôn với chị A.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa anh B và chị A diễn ra với thời gian dài, từ đầu năm 2014 đến nay, giữa vợ chồng anh, chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, gay gắt, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị A xin ly hôn với anh B là có căn cứ pháp luật, tại phiên tòa, anh B đồng ý ly hôn với chị A, đây là sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh, chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn này là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: anh B và chị A có 01 con chung tên Nguyễn Gia Huy C, sinh ngày 21/11/2012, hiện đang sống với chị A. Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B đồng ý để chị A tiếp tục nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu C còn nhỏ, đang sống ổn định với chị A, chị A và anh B thống nhất để chị A tiếp tục nuôi con, chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Anh B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[6] Về nợ chung, nợ chung: anh B và chị A cùng trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: do chị A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa, anh B và chị A đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con chung, thống nhất về tài sản chung, nợ chung. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thúy A.**

- Về tình cảm: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thúy A và anh Nguyễn Thế B

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Dương Thúy A và anh Nguyễn Thế B;

+ Chị Dương Thúy A được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Gia Huy C, sinh ngày 21/11/2012;

+ Chị Dương Thúy A không yêu cầu anh Nguyễn Thế B cấp dưỡng nuôi con.

+ Anh Nguyễn Thế B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

- Về nợ chung, nợ chung: anh Nguyễn Thế B và chị Dương Thúy A cùng trình bày không có tài sản chung, nợ chung.

*** Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

+ Chị Dương Thúy A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 35825 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X. Như vậy chị A đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh B và chị A được quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
-UBND xã N.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Tài